

CHỨNG THƯ CHẤT LƯỢNG
INSPECTION CERTIFICATE
Số/Nº: 0201/2025/SP



- Tên hàng hóa: NPK CÀ MAU 19-9-19
Product name: NPK CA MAU 19-9-19
- Khối lượng: 648.20 tấn
Quantity: 648.20 Tons
- Thông tin sản phẩm:
- NPK Cà Mau 19-9-19-50kg : 648.20 tấn
NSX: 15/03/2025; HSD: 36 tháng kể từ NSX
Ngoại quan sản phẩm: Dạng hạt, rắn
- Xuất xứ/nơi sản xuất hàng hóa: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Origin of goods: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Địa điểm thực hiện: Nhà máy Đạm Cà Mau, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Place of inspection: Ca Mau Fertilizer Plant, Khanh An Commune, U Minh District, Ca Mau Province, Viet Nam
- Thời gian thực hiện: 17/03/2025 10:10:48
Time of inspection: 17/03/2025 10:10:48
- Giám định viên: Bùi Hồng Yên, Phan Hữu Lợi, Trần Bửu Lộc
Inspector: Bùi Hồng Yên, Phan Hữu Lợi, Trần Bửu Lộc
- Nội dung giám định: Theo TCCS 18:2025/PVCFC
Based on: The Standard TCCS 18:2025/PVCFC
- Kết quả phân tích mẫu:
Analysis results:

STT <i>No</i>	Tên chỉ tiêu <i>Components</i>	Phương pháp thử <i>Testing Method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Tiêu chuẩn kỹ thuật <i>Specifications</i>	Kết quả <i>Results</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Đạm tổng số (Nts)	TCVN 5815:2018	%	19	18.21	
2	Lân hữu hiệu (P2O5hh)	TCVN 8559:2010	%	9	8.67	
3	Kali hữu hiệu (K2Ohh)	TCVN 8560:2018	%	19	19.1	
4	Độ ẩm	TCVN 5815:2018	%	2	0.58	

- Kết luận: Phù hợp TCCS 18:2025/PVCFC
Conclusion: In conformity with the Standard TCCS 18:2025/PVCFC

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG NGHỆ

Manager of Process Department

Ký bởi: Nguyễn Văn Bình

Ngày ký: 20/03/2025 07:50:05

Tổ chức xác thực: PVCFC CA